

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 75/2019/DS-ST;
Ngày 28/8/2019;
“V/v: Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trọng Tâm và bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh, là thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tham gia phiên tòa: Ông YKhang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2018/TLST-DS ngày 02/10/2018 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2019/QĐXX-ST ngày 22-7-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76 ngày 07-8-2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần T;

Địa chỉ: Phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P;

Người đại diện ký đơn khởi kiện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L - Giám đốc xử lý nợ - Khối KHCN;

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Chuyên viên thu hồi nợ trực tiếp, (có mặt);

Địa chỉ: phường 2, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

*** Bị đơn:**

1. Ông Hoàng Lê H, sinh năm 1982, (xin giải quyết vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1980, (vắng mặt);

Cùng trú tại địa chỉ: phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà M:* Bà Lê Thị Ánh H, sinh năm 1959, (vắng mặt);

Địa chỉ: Phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10-08-2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân Thành phố B, đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ngày 21/10/2017 ông Hoàng Lê H và bà Nguyễn Thị Kim M có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần T - Chi nhánh Đắk Lắk, Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1071/2017/HDTD/DLK/01 số tiền vay là: 540.000.000đồng, thời hạn vay là 72 tháng, trong đó:

- Đối với khoản vay 480.000.000đồng, lãi suất áp dụng từ ngày nhận nợ đến ngày 24/10/2018 là 8,5%/năm, lãi suất áp dụng cho thời hạn tiếp theo đến ngày 24/10/2023 bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng của ngân hàng Tiên Phong tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,3%/năm.

- Đối với khoản vay 60.000.000 đồng, lãi suất cho vay = lãi suất tiết kiệm 12 tháng của ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 15,3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn = 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Cùng các khoản phí theo hợp đồng đã ký kết. Kỳ điều chỉnh lãi suất là 03 tháng/lần.

Để đảm bảo cho khoản vay ông H, bà M đã thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu MAZDA BT-50, màu bạc, biển kiểm soát 47C-174.91 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên ông Hoàng Lê H. Tuy nhiên, trên thực tế thì chiếc xe ô tô hiệu MAZDA BT-50, màu bạc, biển kiểm soát 47C-174.91 đang do gia đình bị đơn quản lý sử dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà M đã thanh toán cho ngân hàng số tiền: 33.333.336 đồng nợ gốc và 18.845.269 đồng nợ lãi. Từ ngày 26/3/2018 ông H, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Lê H và bà Nguyễn Thị Kim M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền là: 570.876.386đồng (trong đó, tiền gốc là: 506.666.664 đồng + tiền lãi tạm tính đến hết ngày 27/5/2019 là: 64.209.721đồng) và ông H, bà M tiếp tục trả nợ lãi phát sinh tính từ ngày 28/5/2019 cho đến khi trả xong nợ gốc. Nếu ông H bà M không thanh toán thì xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho ngân hàng.

**** Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim M - Bà Lê Thị Ánh H trình bày:***

Việc con tôi là anh Hoàng Lê H và chị Nguyễn Thị Kim M vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần T - Chi nhánh Đắk Lắk, theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1071/2017/HDTD/DLK/01, ngày 21/10/2018 với số tiền vay là: 540.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng là đúng. Khi vay vốn anh H có thế chấp

tài sản đảm bảo cho khoản vay là chiếc xe ô tô hiệu MAZDA BT - 50, màu bạc, biển kiểm soát 47C-174.91 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên anh Hoàng Lê H.

Trong quá trình vay vốn, anh H và chị M đã trả cho ngân hàng được một khoản nợ gốc và lãi như nguyên đơn trình bày là đúng. Đồng thời khi mua xe ô tô biển kiểm soát 47C-174.91 anh H cũng đã mua hai bảo hiểm cho chiếc xe này với thời hạn 01 năm gồm: 01 bảo hiểm thân xe và 01 bảo hiểm nứt trong trường hợp anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng mà nếu có lý do chính đáng thì bảo hiểm phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho ngân hàng. Đến ngày 16/10/2018 anh H bị đưa đi cai nghiện bắt buộc thì bảo hiểm này vẫn còn hiệu lực. Vì vậy, tôi đề nghị thực hiện theo đúng nội dung trong bảo hiểm đã mua. Bảo hiểm này được mua tại ngân hàng đang vay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thì gia đình tôi đang gặp khó khăn, hiện anh H đang đi cai nghiện, vợ chồng anh H và chị M đã ly hôn, nên chúng tôi đề nghị được trả khoản nợ gốc cho ngân hàng 06 tháng/lần cho đến khi trả hết nợ. Vì đây là khoản vay đã được mua bảo hiểm và vay trả góp trong 07 năm.

*** Ý kiến của anh H:**

Tôi xác nhận: Ngày 21/10/2017 tôi và vợ là Nguyễn Thị Kim M có ký Hợp đồng cho vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần T- Chi nhánh Đắk Lắk, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1071/2017/HDTD/DLK/01. Vay số tiền vay là: 540.000.000đồng. Mục đích sử dụng: Vay mua xe ô tô tiêu dùng. Thời hạn vay là 72 tháng, kể từ ngày 21/10/2017 đến năm 2023, trong đó:

- Đối với khoản vay 480.000.000đồng, lãi suất áp dụng từ ngày nhận nợ đến ngày 24/10/2018 là 8,5%/năm, lãi suất áp dụng cho thời hạn tiếp theo đến ngày 24/10/2023 bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng của ngân hàng Tiên Phong tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,3%.

- Đối với khoản vay 60.000.000 đồng, lãi suất cho vay = lãi suất tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 15,3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn = 1,5 lần lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Cùng các khoản phí theo hợp đồng đã ký kết. Kỳ điều chỉnh lãi suất là 03 tháng/lần.

Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng tôi có thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô hiệu MAZDA BT-50, màu bạc, biển kiểm soát 47C-174.91 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Hoàng Lê H. Tuy nhiên, trên thực tế thì chiếc xe ô tô hiệu MAZDA BT-50, màu bạc, biển kiểm soát 47C-174.91 đang do gia đình tôi quản lý sử dụng.

Thực tế vợ chồng tôi đứng ra ký Hợp đồng vay vốn, nhưng mẹ tôi là bà Lê Thị Ánh H là người nhận tiền và sử dụng vốn vay, nên kể từ khi vay đến nay mẹ tôi đã trả được bao nhiêu tôi không rõ. Nay Ngân hàng khởi kiện tôi thấy rằng: Đến năm 2023 mới hết hạn trả nợ, nên tôi đề nghị Tòa án cho tôi được tiếp tục thực hiện Hợp đồng, tôi sẽ trả nợ dần đến khi hết nợ.

* Do các đương sự không thỏa thuận thống nhất được, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B:*

** Về trình tự thủ tục tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và các thành viên Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70;71; bị đơn không thực hiện theo quy định tại các Điều 70;72 Bộ luật tố tụng dân sự;

** Về nội dung vụ án:* Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Áp dụng quy định của pháp luật, buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn.

** Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả cuộc thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

- Đây là vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố B, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự.

- Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã được Tòa án nhân dân Thành phố B, tổng đạt giấy triệu tập đương sự hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Áp dụng Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ, theo thủ tục quy định chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

* Xét, về trình tự thủ tục ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp chiếc xe ô tô số 1071/2017/HDTD/DLK/01 ngày 21/10/2017, giữa ông Hoàng Lê H và bà Nguyễn Thị Kim M với Ngân hàng thương mại cổ phần T- Chi nhánh Đắk Lắk, phù hợp về mặt hình thức, nên được Pháp luật bảo vệ.

* Xét, về nội dung của Hợp đồng: Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 72 tháng, kể từ ngày 21/10/2018 đến ngày trả nợ cuối cùng là ngày 24/10/2023. Kỳ hạn trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả theo định kỳ 01 tháng/lần theo lịch trả nợ của nguyên đơn gửi cho bị đơn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H bà M mới thanh toán cho Ngân hàng được: 33.333.336 đồng nợ gốc và 18.845.269 đồng nợ lãi. Số còn lại bị đơn không chịu trả nợ. Do vậy,

nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn (ông Hoàng Lê H và bà Nguyễn Thị Kim M) có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến hết ngày 27/5/2019 là: 570.876.386 đồng, gồm các khoản cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 506.666.664 đồng;
- Nợ lãi: 64.209.721 đồng

Và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1071/2017/HDTD/DLK/01 ngày 21/10/2017 tính từ ngày 28/5/2019 đến khi trả xong nợ gốc.

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở, cần buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn các khoản trên là phù hợp với quy định tại Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự.

*** Xét về tài sản thế chấp:**

Để đảm bảo cho khoản vay ông H, bà M đã thế chấp tài sản là: Xe ô tô nhãn hiệu: MAZDA BT-50, màu xe: Bạc, số khung: MM7UR4D D4JW701963, số máy: P4AT2406059, biển kiểm soát: 47C-174.91 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên ông Hoàng Lê H. Tài sản thế chấp đã được Công chứng số 011595 ngày 21/10/2017 tại Văn phòng Công chứng Đ. Như vậy, việc thế chấp đã được hai bên thực hiện bằng sự tự nguyện, đồng thời cũng đã được cơ quan có thẩm quyền Công chứng, Chứng thực phù hợp theo quy định tại Điều 317, 318, 319, 320, 322, 327 của Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, trên thực tế nguyên đơn chỉ quản lý giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên ông Hoàng Lê H, còn tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu: MAZDA BT-50, màu xe: Bạc, số khung: MM7UR4D D4JW701963, số máy: P4AT2406059, biển kiểm soát: 47C-174.91 thì đang do bị đơn quản lý. Việc bị đơn quản lý tài sản là do hai bên tự nguyện thống nhất, không có tranh chấp gì.

Do vậy, trong trường hợp bị đơn không có khả năng thanh toán nợ, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần T, thông qua Chi nhánh Đắk Lắk, có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo thủ tục quy định chung.

Trong trường hợp bị đơn tự giác thanh toán hết nợ, thì nguyên đơn có trách nhiệm trả lại giấy tờ tài sản mà bị đơn đã thế chấp: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu: MAZDA BT-50, màu xe: Bạc, số khung: MM7UR4D D4JW701963, số máy: P4AT2406059, biển kiểm soát: 47C-174.91 mang tên ông Hoàng Lê H.

[3] Về án phí:

Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn, nên áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, thì ông Hoàng Lê H và bà Nguyễn Thị Kim M phải chịu án phí DSST, cụ thể được tính như sau: $570.876.386 \text{ đồng} = (20.000.000 \text{ đồng} + 4\% \text{ của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá } 400.000.000 \text{ đồng}) = 26.835.000 \text{ đồng}$.

- Bồi caùc leõ treân :

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144; 145; 146; 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

*** Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T.**

*** Tuyên xử:**

1. Buộc ông Hoàng Lê H và bà Nguyễn Thị Kim M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T, thông qua Chi nhánh Đắk Lắk, tổng số tiền tính đến hết ngày 27/5/2019 là: 570.876.386 đồng, gồm các khoản cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 506.666.664 đồng;

- Nợ lãi: 64.209.721 đồng.

Và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1071/2017/HDTD/DLK/01 ngày 21/10/2017 tính từ ngày 28/5/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc;

*** Về tài sản thế chấp:**

Sau khi bị đơn thanh toán xong nợ thì nguyên đơn có trách nhiệm trả lại giấy tờ tài sản mà bị đơn đã thế chấp cụ thể là: Giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe ô tô nhãn hiệu: MAZDA BT-50, màu xe: Bạc, số khung: MM7UR4D D4JW701963, số máy: P4AT2406059, biển kiểm soát: 47C-174.91 mang tên ông Hoàng Lê H.

Trong trường hợp bị đơn không có khả năng thanh toán nợ, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn (Ngân hàng thương mại cổ phần T, thông qua Chi nhánh Đắk Lắk), có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi công nợ.

2. Về án phí:

- Ông Hoàng Lê H và bà Nguyễn Thị Kim M phải chịu án phí DSST là: 26.835.000 đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần T, thông qua Chi nhánh Đắk Lắk, số

tiền 12.532.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0008190 ngày 01-10-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố B.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS TP.B;
- CCTHADS TP.B;
- Lưu hồ.sơ;

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị An